

Người Thầy cũ

Thích Như Điền

Trong tất cả chúng ta từ khi mới sinh ra đời cho đến lúc lớn khôn, lúc già, lúc chết và ngay cả đến lúc tái sinh, chẳng ai là không có nhiều vị Thầy để dạy cho ta bằng nhiều hình thức khác nhau, để cho ta vào đời cả. Tôi là một chúng sanh như bao nhiêu tỷ tỷ chúng sanh khác, chỉ trên quả địa cầu này thôi cũng không ra ngoài thông lệ ấy.

Tục ngữ Việt Nam có câu:

"Không Thầy đồ mầy làm nên"

Do vậy mà bất cứ cái gì cũng cần phải có Thầy chỉ bảo cả. Trong trường hợp không có Thầy chỉ bảo mà làm được thì chỉ xảy ra ở một trong hai trường hợp mà thôi. Đó là làm sai, làm bậy. Hoặc giả quá thông minh, học một biết mười; nên không cần đến Thầy dạy mình, mình vẫn biết.

Ngày xưa Nho gia có câu:

"Nhất tự vi sư, bán tự vi sư"

Nghĩa là: "Một chữ cũng Thầy, nửa chữ cũng Thầy" để nói lên cái tình nghĩa của con người đối với ơn huấn dục mình ở dưới nhiều hình thức khác nhau. Do vậy mà công ơn của Thầy nhiều khi còn cao hơn cả ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha ta nữa. Vì cha mẹ chỉ cho ta tấm thân này. Còn Thầy cho ta cả cái tinh thần và uốn nắn ta thành người hữu dụng trong xã hội.

Người Thầy mà gần gũi ta đầu tiên trong cuộc đời. Đó là cha mẹ của mình. Mẹ đã tập cho ta ăn, dạy cho ta nói, ru cho ta ngủ, hát cho ta nghe và nhiều khi còn dạy cho ta đánh vần mấy chữ đầu đời nữa. Sau khi biết đi thì cho ta đi học ở mẫu giáo. Nơi ấy có những Thầy Cô dạy cho ta đánh vần từng mẫu tự a, b, c... Rồi thì năm tháng dần qua tự mình ráp vần được để đọc, để viết và để hiểu được mấy câu ca dao như:

"Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con".

Rồi đến Tiểu Học ta trưởng thành thêm một chút nữa. Bảy giờ ta gặp những vị Thầy, Cô rất nghiêm khắc, đồng thời cũng không thiếu những Thầy dễ dãi. Có Thầy, Cô còn chăm sóc sức khỏe cho ta và lo hỏi han ta tại sao ta học bị kém v.v...

Bước thêm một bước nữa ta vào Trung Học. Với 7 năm dài ấy có người thi đậu, có kẻ thi rớt. Có người phải bỏ học để đi học nghề, nhằm sớm có tiền để phụ giúp gia đình, vì gia đình đang nằm trong hoàn cảnh khó nghèo. Cũng có người nhờ Thầy hay bạn tốt mà đường công danh lại rộng mở để đi sang bậc Đại Học. Ở đó học 4 năm, chúng ta cũng phải cần những vị Thầy hay Cô có sở học rộng hơn, hiểu biết nhiều hơn so với thời Trung Học và Tiểu Học. Rồi sau đó nếu còn nhân duyên đối với học đường thì đi tiếp thêm 2 năm ở bậc Cao Học và 3 năm nữa ở bậc Tiến Sĩ. Lúc này thì cần những vị Thầy gần gũi hơn nữa để giúp ta hoàn thành những luận án quan trọng của ngành mình theo học.

Nghĩa là từ đầu đời cho đến giữa đời hoặc cuối đời, chỉ riêng con đường học vấn thôi, ta đã cần không biết bao nhiêu vị Thầy rồi. Nào Thầy dạy Việt Văn, Cô dạy Toán Lý Hóa, Vạn Vật, Sử Địa, Thể Thao, Nữ công gia chánh v.v... cho đến những vị Thầy dạy ngôn ngữ Anh, Pháp, Đức, Triết học v.v... Tiếp đó ta đi vào lãnh vực chuyên môn của ngành nghề Giáo dục, Y khoa, Tâm lý xã hội, Ngôn ngữ v.v... tất cả đều phải cần người dìu dắt ta đi vào đời.

Đó là học chữ. Còn học nghề thì ta có Thầy dạy làm cái bánh, dạy cho ta chưng bình hoa cho đẹp, dạy cho ta sơn sửa nhà cửa, dạy cho ta làm đẹp một chiếc xe hơi; xây một bức tường cho thẳng, đóng một cái bàn thật đẹp, làm một cái khung hình thật xinh. Nếu nói đủ nghề nghiệp trong nhân gian này phải kể đến số trăm. Do vậy mà trong đời ta chắc cũng có hơn một trăm vị Thầy. Trong hơn một trăm vị Thầy đó có người ta thương, có người ta ghét, có người ta oán, hoặc giả cũng có vị Thầy ta chẳng dám nhìn mặt vì nhiều lý do khác nhau.

Riêng tôi còn có thêm một số quý Thầy khác ở trong Đạo nữa. Nào là Thầy Bồn Sư, Thầy Y Chi Sư, Thầy Giáo Thọ v.v... Ở mỗi một giai đoạn trong cuộc đời tu hành, tôi đều có một vị Thầy như thế. Sống trong thiên môn từ hồi 15 tuổi đến giờ; nay đầu đã bạc, sau gần 40 năm truong chao, kinh kệ, tôi đã nhận được biết bao nhiêu lời giáo huấn của nhiều vị Thầy khác nhau và ơn giáo dưỡng ấy sống thì không được phép quên, mà chết thì phải mang theo để được ơn đền nghĩa trả. Đó là cái đạo làm người và làm học trò vậy. Ở đời hay ở Đạo cũng thế, nếu chúng ta sống mà thiếu cái đạo này, thật là xấu hổ với cỏ cây hoặc loài điều thú. Vì loài vật đôi khi còn báo ân cha mẹ, Thầy bạn, huống nữa là người.

Từ khi ra làm việc đạo đến bây giờ tôi cũng đã làm Thầy truyền giới, Thầy Bồn Sư cho không biết bao nhiêu đệ tử tại gia và xuất gia. Tôi đã học ở họ rất nhiều và đồng thời họ cũng đã tham cứu học hỏi ở nơi tôi không ít. Do vậy mà tôi vẫn thường hay nói rằng: bất cứ ai cũng là Thầy của mình cả. Nếu vị ấy dạy cho mình những điều mình chưa biết. Đồng thời mình cũng là Thầy của mọi người; nếu người khác có cái gì đó cần mình giúp đỡ, dạy dỗ. Khi nhìn vấn đề và sự việc như thế thì ta sẽ thấy nhẹ nhàng khi làm học trò hay ngay cả khi ta đóng vai là vị Thầy dạy học, Thầy lãnh đạo tinh thần v.v... Vì lẽ trong chúng sanh có sự hiện hữu của ta và trong ta không thể nào thiếu sự hiện hữu của chúng sanh cả. Vì một là tất cả, mà tất cả cũng là một. Trong này có cái kia và trong cái kia có tồn tại cái này.

Tôi được may mắn làm người có đầy đủ lục căn như thế này là một hạnh phúc rất lớn. Trong khi đó còn có biết bao nhiêu người bất hạnh khác; kẻ bị thiếu cái tay, người bị cụt cái chân v.v... thì quả là điều bất hạnh vô cùng, mà tất cả cũng đều do nghiệp duyên tạo tác và ngày hôm nay do kết quả huân tập mà thành thôi.

Hôm nay tôi viết một câu chuyện kể về một vị Thầy người Nhật có tên là Takeda Hideo. Ông ta là một Thầy giáo dạy tiếng Nhật cho tôi ở 2 năm cuối Đại Học từ năm 1975-1977. Nếu kể thêm thời gian thì từ ấy đến nay cũng đã trên 25 năm rồi. Trong hơn 25 năm ấy biết bao nhiêu là vật đổi sao dời; nhưng vị Thầy ấy vẫn còn nhớ đến tôi và mới đây vào thượng tuần tháng 9 năm 2002, cả hai vợ chồng của Thầy đã đến chùa Viên Giác Hannover, ngôi nơi chánh điện trong tư thế của người Nhật, đã làm cho tôi có một ý niệm thật tốt đẹp về những vị Thầy đã trải qua trong cuộc đời sinh viên của mình.

Những giờ Nhật ngữ học thêm với Thầy Takeda tại Đại Học Teikyo ở Tokyo trong những năm ấy đã hiện về rõ ràng trong trí óc của tôi khi Thầy ấy nhắc lại rằng: Thuở ấy tôi đang dịch sách Truyện Cổ Việt Nam của Nguyễn Đông Chi từ tiếng Việt sang tiếng Nhật và Thầy ấy là người sửa bài cho tôi; đến khi người giới thiệu bài dịch của tôi cho Thầy Kikuchi thì Thầy ấy phán cho một câu mà cho đến bây giờ tôi vừa sung sướng cũng vừa hổ thẹn: "Thiên tài của ngôn ngữ học đấy". Không biết câu ấy hiện giờ có còn đúng không nữa. Vì thời gian trôi qua, tiếng Nhật của tôi bây giờ chắc không còn như dạo ấy nữa.

Thầy Takeda bảo rằng: Thầy Kikuchi khi chết không mời Thầy Nhật nào tụng kinh siêu độ cho cả, mà đã dùng băng tụng kinh của tôi bằng tiếng Nhật và tiếng Việt, bài kinh Bát Nhã trước đây 25 năm ở nhà Thầy Takeda mà tôi đã tụng để làm lễ di quan, trong khi bao nhiêu giáo sư Đại Học dự đám không biết tại sao có cái duyên kỳ ngộ như thế?

Đại Học Teikyo ở Tokyo là một Đại Học nổi tiếng về phân khoa y khoa và thể dục. Trong khi đó tôi học giáo dục của niên khóa đầu tiên 72-77. Do vậy mà thuở ấy phân khoa này chưa có gì đặc biệt lắm. Chứ bây giờ, nếu ai đó lên mạng Internet để xem thì Đại Học này phát triển rất rộng rãi trên thế giới.

Tôi đã đến Nhật và đã ở lại Nhật chỉ hơn 5 năm thôi; nhưng trong hơn 5 năm ấy tôi đã học được ở người Nhật rất nhiều và ngày nay khi nhìn những thành quả tôi có được ở Đức thì Thầy Takeda cũng rất ngạc nhiên. Vì không biết rằng phép màu nào đã đưa đẩy tôi như vậy. Tôi có trả lời Thầy ấy rằng: Kết quả của ngày hôm nay là do tôi thâm nhập được từ nền giáo dục của người Nhật và người Đức đó. Thầy ấy nhướn miệng cười.

Một hôm nhân việc đi dự lễ Vu Lan tại chùa Thiên Hòa tại Mönchen-gladbach vào ngày 7 tháng 9 năm 2002, trong khi ngồi dùng trà với chư Tăng, Thầy ấy nói với Thầy Đông Văn bằng tiếng Anh rằng: "Thầy Như Điển ngày xưa, gần 30 năm về trước, là học trò Nhật ngữ của tôi, còn bây giờ Thầy ấy là Thầy dạy đạo cho tôi đấy!". Tôi nghe rất bàng hoàng. Vì không ngờ đang có một Giáo Thọ Sư nổi tiếng tại Đại Học Vũ Tạng (Musano Joshi Daigakku) mà Thầy có thể thốt lên được lời đó thì đúng là làm cho tôi hổ thẹn và tôi cũng ngậm vui rằng: may mà lúc ấy mình là một trong những sinh viên giỏi của trường. Nếu là người học dở thì chắc rằng mình phải che mặt lại khi gặp Thầy ấy quá.

Thầy và Cô đã cùng chúng tôi đi đến phố Düsseldorf để cho Thầy ấy thấy rằng nơi đây có một mảnh quê hương nho nhỏ của xứ mặt trời và Cô đã hi hỏ khi mua được một số đồ kỷ niệm, mà ở Nhật phải trả giá gấp đôi chưa chắc gì đã có được. Bà vợ của Thầy Takeda bảo rằng: "Nếu sau này tôi đến Đức để dạy trà đạo đâu cần phải mang theo đồ linh tinh từ Tokyo sang, mà tại nơi đây, ở Düsseldorf này đủ hết cả". Tôi trả lời bằng một nụ cười đồng ý.

Rồi một hôm chúng tôi ngồi bên tách cà-phê nóng ở vỉa hè phố cổ thuộc thành phố Celle, đã nói chuyện về những năm tháng đã trôi qua cũng như những tháng ngày sắp tới. Chúng tôi đã hợp trọn không gian và thời gian; lúc bấy giờ tình nghĩa Thầy trò chỉ còn là những tư tưởng giống nhau của bằng hữu nhiều hơn là những dị biệt. Ngồi bên tách cà-phê, vợ của Thầy Takeda đã chia cho tôi mấy tấm hình chụp tại nhà Thầy vào năm 1987 khi tôi có dịp quay lại Nhật và có ghé lại nhà Thầy thăm. Thế mà tôi đã quên và lúc ấy tôi có học chế trà theo kiểu Nhật và tại Đức sau này có đôi ba lần tôi đã tổ chức trà đạo như thế cho những vị tham dự tu Bát Quan Trai thực hành.

Rồi một hôm chúng tôi đi vào một mảnh vườn xinh xắn mang tên Vô Thức Cốc và Vô Học Cốc để giới thiệu cho Thầy Cô về nghệ thuật làm vườn của người Đức cũng như của người Việt.



hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6

Tôi vốn sinh ra từ nhà quê; nên rất thích ruộng vườn và cây cỏ. Cho nên lúc nào cũng muốn nơi ẩn cư của mình cũng phải có cỏ cây, sông núi, ao hồ thì mới vui với thiên nhiên mà sống trong những ngày còn lại của cuộc đời. Nên chùa Viên Giác đã tạo được những thuận duyên như thế.

Trong ngôi vườn này có một căn nhà nhỏ 2 gian mà ai đến đây cũng thích ngồi thiền, dạy trà đạo, tĩnh tu... trong ấy có cả Thầy Takeda và Cô. Tôi đặt tên cho Cốc này là Vô Học. Hạnh Giới người lo thủ Cốc tại đây, đang trình Luận án Tiến Sĩ về Ngôn Ngữ Học và Tôn Giáo Học tại Đại Học Hannover mà cho là Vô Học thì cũng hơi khó nghe với người chưa hiểu đạo. Còn kẻ đã lướt qua Tam Tạng Thánh Giáo của Như Lai thì Vô Học có nghĩa là Vô Sanh, là A La Hán, là những vị đã chứng quả giải thoát rồi, không còn học nữa và không còn sanh tử luân hồi, lại qua trong lục đạo nữa.

Thượng Tọa Tiến Sĩ Seelawansa, Giáo sư Đại Học Wien - Áo Quốc, khi sang đây cũng rất thích và hè năm tới Thầy ấy sẽ hướng dẫn một khóa Thiền Vipassana cho một số người Đức, cũng muốn tổ chức tại Vô Học Cốc này. Chung quanh vườn có hồ nhỏ, có cây ăn trái, có nhiều loại hoa đẹp hiếm quý của Đức. Từ từ sẽ có những cánh hoa Á Châu sẽ được trồng xen lẫn vào đây, để vườn hoa văn hóa của xứ Đức này có thêm nhiều màu sắc lộng lẫy hơn.

Sau khi nhận vườn đã có mấy lần Picnic cho cả chùa và các anh em công quả. Ai cũng khen là vườn đẹp, nhà lớn, khung cảnh nên thơ. Có trời, có trăng, có mây, có gió lộng. Bởi thế mà vợ chồng Thầy Takeda từ Nhật Bản xa xôi đến đây; nơi mà tác đất tác vàng, thấy khung cảnh thiên nhiên này rất thích và đề nghị để chỗ này dạy trà đạo theo kiểu Nhật khi Thầy Cô ấy về hưu. Dĩ nhiên là tôi đã đồng ý và thời gian ấy chắc cũng chẳng còn xa.

Các anh em công quả phá đi một số cây dại và thay thế vào đó bằng những luống cải bẹ xanh mùa đông. Trong vườn này chắc độ giữa tháng 11 năm nay mới thu hoạch lần đầu; chứ bên vườn của Hạnh Tân, có cái Cốc tên là Vô Thức ấy thì rau đã xanh lắm rồi và đợt gặt hái đầu tiên vào tháng 10 vừa qua được mọi người tán thưởng. Rau cải thiên nhiên, trồng không bón phân hóa học, chỉ toàn là cây lá mục của mùa cũ đem bón phân cho cây cỏ năm này; nên khi dùng những đặc sản này chúng ta lại gần gũi với thiên nhiên nhiều hơn mà không sợ những phản ứng phụ của chất hóa học gây ra.

Thầy Takeda ngồi trầm ngâm nơi vườn ngoài của Vô Học Cốc, còn Cô thì huyền thuyên mọi điều đề nghị cho một phong trang có tính cách dân dã ấy và dĩ nhiên là tôi đã dạ dạ thưa thưa rất đúng với lễ nghi và phong cách của người Nhật để Thầy Cô ấy yên lòng. Đoạn Thầy hỏi về sự phát triển của Phật Giáo tại Đức và có lúc Thầy sánh tôi với Giám Chân Hòa Thượng, người có công mang Phật Giáo từ Trung Quốc sang Nhật Bản vào thế kỷ thứ 6. Còn tôi mang Phật Giáo từ Việt Nam và Nhật Bản vào đất nước này cũng là kẻ tiên phong. Dĩ nhiên là tôi rất xấu hổ với lời ca tụng này. Vì lẽ tôi không là gì cả. Chỉ là một hạt cát nhỏ trong sa mạc mà thôi.

Vì sao vậy? Vì việc khen chê ở cuộc đời này là sự thường tình. Ta phải bình tĩnh trước lời chê và nhún nhường trước lời khen và tốt nhất hãy xem sự khen chê ấy không là gì cả. Vì tất cả đều là pháp hữu vi, có đến phải có đi, có còn phải có mất. Người nào đó, khi còn sống cũng như khi chết, họ khen ta không bút mực nào tả hết; nhưng nếu rủi ro có một việc gì đó không như ý họ, thế là thần tượng, minh sư, kẻ đạo cao đức cả kia trở thành địa ngục A Tỳ, nơi giam giữ những tội nhân của thần tượng kia bị sụp đổ. Ta tu học Phật không phải như thế. Ta phải đứng vững trên đầu sóng ngọn gió, không vì lời khen mà vui, cũng chẳng phải vì chê mà buồn. Phải chấp nhận những tương đối trong cuộc đời này. Tôi luôn quan niệm rằng cuộc sống của mỗi người trong chúng ta có lúc bình yên, có lúc gợn sóng. Khi con thuyền lên đến tột đỉnh của ngọn sóng cũng có nghĩa là gió bão càng to hơn, càng lớn hơn và càng gào thét nhiều hơn. Lúc ấy ta phải làm gì? Nếu ta không vững tay chèo, sẽ dễ bị chao đảo con thuyền, sẽ có nguy cơ ngập nước và chìm sâu vào đại dương, cũng chỉ để cho nhân thế cười chê là ta không có bản lĩnh. Do vậy phải hiểu rằng sau cơn gió to, sóng lớn ấy, bầu trời và mặt nước sẽ quang đãng, bình yên trở lại, để ta tiếp tục lái chiếc thuyền nan tiếp tục cuộc hành trình trong sanh tử của ta.

Tôi đã chấp nhận mình là đất để hứng chịu những sạch nhơ của nhân thế và chấp nhận mình là nước để chuyên chở những trong đục của cuộc đời thì cần gì phải biện luận. Đây là hạnh của Ngài Địa Tạng và Ngài Quan Âm mà tôi đang thực hiện. Ngày xưa khi Phật còn tại thế có một câu chuyện được kể lại như thế này:

"Có một vị Tỳ Kheo không tinh chuyên giới luật; nhưng lúc nào cũng ganh tị với Ngài Xá Lợi Phất. Do đó vị Tỳ Kheo ấy đặt điều nói xấu Ngài Xá Lợi Phất với chúng Tăng. Một ngày nọ đến tại Đức Phật và Đức Phật cũng đã quán chiếu sự kiện này rõ ràng, sau đó kêu Ngài Xá Lợi Phất và vị Tỳ Kheo này vào để nghe lời giải thích.

Ngài Xá Lợi Phất thưa rằng: Lâu nay con thực hiện hạnh của đất, cho nên bất cứ ai bỏ một vật gì xấu lên đó con cũng chẳng buồn, mà dầu có liệng một cành hoa đẹp lên mình đất thì đất cũng chẳng vui. Do đó sự vu cáo của vị Tỳ Kheo kia đối với con không có ý nghĩa gì cả.

Đức Phật chỉ rõ sự sai trái của vị Tỳ Kheo nọ và vị ấy sám hối trước Ngài Xá Lợi Phất cũng như Đức Phật".

Đây là câu chuyện có thật khi Đức Phật còn tại thế và ngày nay ta đem câu chuyện ấy áp dụng vào tự thân của mỗi người khi thực hành Bồ Tát Đạo vẫn còn có giá trị như thường.

Trong Đại Trí Độ Luận, Đức Phật có dạy một câu chuyện rất hay. Chuyện kể rằng: Hai vị Tỳ Kheo đang bàn nhau về hình thức và nội dung của sự tu và sự chứng. Có vị thì bảo rằng sự chứng đạo có giá trị như vàng thật và có vị thì bảo rằng sự trong sáng thanh tịnh cũng giống như ánh sáng của chân lý. Đức Phật hỏi:

Nếu vàng ấy được chứa trong một cái túi dơ, thì các người lấy vàng hay lấy túi? hoặc giả bỏ túi lấy vàng ?

Nếu trong đêm tối có một người hủi cầm đuốc soi đường. Vậy các người chê người hủi không cần đến đuốc? hay nhận đuốc mà không cần người hủi?

Cuối cùng rồi Ngài đã dạy: Tất cả những gì ở thế gian này đều thuộc về đối đãi, đều có tính cách phương tiện. Hãy chấp nhận phương tiện để đi đến cứu cánh Niết Bàn. Nếu không có cái túi dơ ấy thì không có gì thay thế để đựng vàng được và nếu không có người cùi hủi ấy thì ai giúp mang ánh sáng đến cho ta? Do vậy mà tất cả đều cần thiết để thành tựu đạo nghiệp khi chọn con đường Bồ Tát Hạnh là thế.

Tôi cũng đã trải qua nhiều sự thử thách của cuộc sống. Cho nên những lời dạy như thế, những bài học như thế quả là giá trị vô song trên hành trình tu học của mình. Ai trong chúng ta khi sinh ra cũng đều tục lụy cả và trong cái tục lụy ấy nếu ta biết hướng thiện thì chúng ta sẽ làm chủ của sanh tử luân hồi. Còn chúng ta buông lung thì chúng ta mãi đắm chìm nơi bùn sâu nước đọng ấy.

Chẳng ai trong chúng ta khi sinh ra là Thánh nhân cả, mà phải đi từ con người, đặc biệt là con người biết tu học để trở thành Thánh, thành Tiên, thành Phật. Do vậy phải dụng công thật nhiều thì mới mong hạt minh châu nơi cõi lòng, tự tánh nơi tâm thức mới trở thành vàng thật và ánh quang minh rực rỡ của đêm đen được.

Thầy Takeda và Cô ở lại chùa Viên Giác Hannover 2 ngày. Sau đó Thầy lại về Nhật mang theo một số tài liệu bằng tiếng Đức có giới thiệu về sự phát triển Phật Giáo tại đây do tôi cung cấp, để sau khi về Nhật, Thầy giới thiệu với các sinh viên Đại Học của Thầy ấy và chắc rằng Thầy ấy kể lại cho họ nghe như sau:

"Tôi đến Hannover vào một chiều thu của năm 2002 để thăm người sinh viên Tăng sĩ Thích Như Điền, đã học tiếng Nhật với tôi cách đây hơn 25 năm về trước tại Đại Học Teikyo ở Tokyo; nhưng điều đặc biệt là Thầy Cô đến đó đã không liên lạc trước bằng điện thoại. Có thể gây cho người Tăng sĩ Việt Nam này một sự ngạc nhiên và biết đâu người ấy lại nhớ tôi. Vợ chồng tôi đã vào ngôi nơi chánh điện chùa Viên Giác theo kiểu Nhật, dĩ nhiên là Thầy ấy biết là người Nhật; nhưng đã chẳng biết là Nhật nào. Mà quả đúng như vậy, sau khi có người báo tin cho biết, Thầy ấy đã lên chánh điện gặp tôi và vợ; nhưng đã chẳng nhận ra. Chỉ mới 16 năm thôi mà. Vì năm 1987 Thầy ấy có gặp tôi khi trở lại thăm Tokyo lần ấy. Có lẽ tôi đã già? Hay Thầy ấy đã có quá nhiều chuyện để phải lo, đâu có cần lưu tâm làm gì đến một ông giáo già dạy Nhật ngữ? Có phải thế không các bạn?

Nhưng không đâu - Sau một phút giới thiệu là Thầy ấy đã nhớ ra rồi. Tiếng Nhật vẫn còn sõi lắm. Thật đúng với câu: Thiên tài của ngôn ngữ học mà Thầy Kikuchi đã khen Thầy Như Điền khi nào. Chúng tôi đã đàm đạo suốt 2 ngày liền và cũng đã nói cho Thầy ấy nghe về dự tính của chúng tôi sau khi hưu trí ở Đại Học.

Thời gian trôi qua nhanh quá phải không các bạn. Mới đó mà tôi đã quá già và chàng thanh niên Tăng sĩ Việt Nam ngày ấy, bây giờ tóc cũng đã hoa râm và đang trụ trì một tự viện rất lớn tại Hannover - Đức Quốc, mang tên là Viên Giác Tự. Còn đây là những tác phẩm bằng tiếng Việt đã được dịch ra tiếng Đức của Thầy ấy. Các bạn hãy xem đi! Và có lẽ cũng chẳng hiểu gì. Vì tiếng Đức đâu phải là một ngôn ngữ đơn giản như các bạn biết đó.

Tôi không ngờ tình Thầy trò lại có thể bền lâu như thế. Nhiều lúc nó còn bền lâu hơn cả tình nghĩa vợ chồng. Có phải thế không các bạn? Nếu không tin, thời gian càng lâu sẽ chứng minh được câu nói của tôi là đúng.

Dĩ nhiên là Thầy ấy chẳng cần khen. Vì Thầy ấy tu theo Phật Giáo và biết rõ sự vô thường, sự giả tạm của thế gian; nhưng không khen sao được, khi người đó, chính là học trò của mình hơn 25 năm về trước. Nhưng bây giờ các bạn có biết không? Có lần tôi bảo: Thầy Như Điền là Thầy của tôi rồi đó! Các bạn chắc chẳng tin đâu. Làm gì có chuyện đó. Nhưng đó là sự thật. Vì Thầy ấy ngày nay, không phải là người sinh viên của Đại Học Teikyo vào năm 75-77 của năm thứ 3 và năm thứ 4 ngành giáo dục nữa, mà Thầy ấy là người của quần chúng, của mọi chúng sanh và tôi cũng là một chúng sanh trong ấy...".

Đó là một dự đoán của tác giả, cũng có thể Thầy Takeda nói khác đi, hay hơn thế nữa, tốt hơn thế nữa; nhưng đồng thời cũng có thể xấu hơn thế nữa. Ví dụ như suốt mấy ngày chỉ cho ăn bánh mì Đức, cơm Việt Nam mà chẳng có Miso (súp đậu nành) của Nhật v.v... và v.v... nghĩa là còn nhiều chuyện để kể cho sinh viên của Thầy Takeda nghe trong suốt mấy giờ đầu của khóa mùa đông năm học 2002 này.

Hôm nay ngày 17 tháng 10 năm 2002 nhằm ngày 12 tháng 9 năm Nhâm Ngọ, tôi đã cúng lễ kỵ đầu của Sư Phụ tôi, người đã có công cho tôi xuất gia học đạo, thế phác quy y. Người cũng đã là một ánh sáng cho tuổi thơ của tôi khi mới chập chững vào đời. Hôm nay Đại Chúng làm lễ tưởng niệm Người và đã đọc một phần tiểu sử của Thầy tôi trong những năm cuối cuộc đời. Tôi thấy Thầy mình vĩ đại quá, cao cả quá mà trong quá trình làm chú tiểu của tôi từ năm 1964 đến năm 1968 ở hai chùa Phước Lâm và Viên Giác tại Hội An tôi đã chẳng nhận ra được. Nếu có nhận ra thuở bấy giờ cũng chỉ là những điều nhỏ nhoi, cục bộ; chỉ biết bảo vệ cho cái tự ngã của mình để phán đoán một vấn đề; chứ không phải như ngày hôm nay. Không biết có phải rằng bất cứ ai trong chúng ta cũng phải đợi cho người thân chết rồi ta mới nhận ra được điều đó chẳng. Hay có người đang sống vẫn hưởng được những hạnh phúc an lạc trong khi sống và thực hành giáo lý của Đức Như Lai? Nghĩa là: chơn thật bất hư.

Gió thu đang lay mạnh những cành cây bên hông chùa làm tôi chợt tỉnh cho cơn vô thường của nhân thế và tôi cũng biết rằng một ngày nào đó mình phải ra đi. Khi ra đi chúng ta sẽ mang theo được gì và

gởi lại nơi nhân thế này những gì; thiết nghĩ ngay bây giờ hãy chuẩn bị cho gói vào hành trang của mình và tha nhân ở kiếp này cũng như mai hậu có một cuộc sống tâm linh đầy ý nghĩa, không hận thù, chia rẽ mà lúc nào cũng như lúc nào tình thương trí tuệ vẫn là những chất liệu dưỡng sinh trong cuộc sống của mình.

Hướng về vị Thầy cũ và nhiều vị Thầy cũ; trong đó có vị Thầy dạy học mà cũng có vị Thầy dạy đạo, tôi thành tâm cảm niệm những thâm ân của bất cứ ai đã giúp mình có được một cuộc sống cao đẹp, có giá trị miên viễn trong tình thương yêu của Đức Phật và nhất là tư cách, phẩm giá của một con người và con người đó đâu dưới bất cứ hình thức nào cũng mang một giá trị tâm linh cao thượng của nó.

Viên Giác tự một chiều thu
của năm 2002